

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2021/HS-ST**

Ngày: 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh – Cán bộ hưu trí
2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ – Thư ký Tòa án huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/HSST, ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: Nhí đại bàng), sinh năm 1991; tại tỉnh BT; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố ST3, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông NVS và bà NTH; vợ: NTT con: 02 người; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ ngày 17/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại tòa.

- Bị hại:

1/ Bà HTD, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố HT 02, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT “có đơn xin xử vắng mặt”

2/ Ông HK, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố HT02, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT “có đơn xin xử vắng mặt”

- Người làm chứng: Bà NTT, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu phố ST 03, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/02/2021 Nguyễn Văn S đi bộ ngang qua nhà số 194/15 đường Bạch Đằng A, khu phố HT2, thị trấn PRC nhìn thấy cửa hông nhà mở nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Sanh trèo tường thành phía trước nhà rồi đi theo cửa hông vào nhà đến phòng ngủ thấy chiếc điện thoại di động Samsung A20S đang cắm sạc trên bàn nhỏ và chiếc điện thoại di động loại Oppo F5 Youth đang đặt trên tấm nệm nên lấy trộm bỏ vào người cất giấu (02 điện thoại di động này thuộc sở hữu của HK). Sanh tiếp tục lấy 02 giỏ đựng đồ ở phòng ngủ ra hành lang trước nhà đổ ra ngoài tìm kiếm thì thấy có số tiền 11.060.0000 đồng (trong đó có 6.000.000 đồng của HTD, 5.060.000 đồng của HK) và 01 tờ tiền đô la (USD) mệnh giá 100 USD cùng một số nữ trang (thuộc sở hữu của HTD) nên lấy tất cả bỏ vào người cất giấu rồi Sanh trèo tường thành phía trước nhà ra đường Bạch Đằng A rồi đi bộ về lại nhà. Sanh đưa số nữ trang vừa trộm cắp được gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,93 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18K si trắng trọng lượng 1,97 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18K si trắng trọng lượng 0,53 chỉ; 01 chiếc lắc tay (Lắc châu chá) vàng 18K si trắng trọng lượng 2,09 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng trắng trọng lượng 0,83 chỉ; 01 chiếc bông tai vàng 18K trọng lượng 0,2 chỉ cho vợ là NTT, Thùy hỏi ở đâu có thì Sanh trả lời là nhặt được. Sanh giữ lấy số tiền 11.060.000 đồng và 01 (một) tờ tiền đô la mệnh giá 100 USD, 01 chiếc điện thoại di động loại SamSung galaxy A20S; 01 chiếc điện thoại di động loại Oppo F5. Đến khoảng 12 giờ 30 ngày 17/02/2021 Sanh dùng xe mô tô gắn biển số 86B2 – 07199 chở NTT mang theo số nữ trang trộm cắp có được đến tiệm vàng Lộc Bích ở khu phố GH3, thị trấn PRC để bán nhưng chủ tiệm vàng nghi vấn tài sản trộm cắp nên không mua.

Qua rà soát đối tượng nghi vấn, Công an thị trấn PRC đã làm việc với Nguyễn Văn S và Sanh đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐG ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động loại SamSung galaxy A20S màu đỏ trị giá 996.000 đồng;
- 01 chiếc điện thoại di động loại Oppo F5 Youth trị giá 1.075.000 đồng;
- 01 tờ tiền đô la mệnh giá 100 USD (đô la Mỹ) áp dụng cho giá bán là 23.170 đồng Việt Nam/USD (đô la Mỹ) $100 \text{ USD} \times 23.170 \text{ đồng} = 2.317.000 \text{ đồng}$;
- 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,93 chỉ trị giá 6.659.000 đồng;
- 01 đôi bông tai vàng 18K si trắng trọng lượng 0,53 chỉ trị giá 1.828.000 đồng;
- 01 sợi dây chuyền vàng 18K si trắng trọng lượng 1,97 chỉ trị giá 6.796.000 đồng;

- 01 chiếc lắc tay (Lắc chân chá) vàng 18K si trắng trọng lượng 2,09 chỉ trị giá 7.211.000 đồng;
- 01 chiếc nhẫn vàng trắng trọng lượng 0,83 chỉ trị giá 2.863.000 đồng;
- 01 chiếc bông tai vàng 18K trọng lượng 0,2 chỉ trị giá 690.000 đồng;

Như vậy tổng giá trị tài sản và tiền mặt mà Nguyễn Văn S đã trộm cắp của HTD và HK là 30.435.000 đồng + 11.060.000 đồng = 41.495.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 61/CT-VKSTP-HS, ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ **06** (Sáu) đến **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (Mười hai) đến **24** (Hai mươi bốn) tháng.

Về xử lý vật chứng: Riêng xe xe mô tô gắn biển số 86B2 – 07199 đã thu giữ của Nguyễn Văn S do liên quan đến một vụ án trộm cắp tài sản khác nên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Đội CSĐT về TTXH - Công an huyện TP tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với NTT (vợ của bị cáo) không biết số nữ trang mà bị cáo đưa là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với bà Thùy.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 17/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn S đi ngang nhà bị hại thấy sở hữu bị cáo đã trèo tường vào và trộm toàn bộ tài sản của bị hại với tổng giá trị 41.495.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số: 61/CT-VKS-TP ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài. Hậu quả bị cáo đã trộm nữ trang, điện thoại và tiền mặt tổng cộng 41.495.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ đối với bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số:

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tang, vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô gắn biển số 86B2 – 07199 đã thu giữ của Nguyễn Văn S do liên quan đến một vụ án trộm cắp tài sản khác nên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Đội CSĐT về TTXH - Công an huyện TP tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

[3] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

(Đã giải thích chế độ án treo)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện TP;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Thị Kim Pháp